TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Sơn và bà Dương Thị Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bích Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoài My, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1980. (có mặt)
Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn S, sinh năm 1979. (vắng mặt lần thứ hai)
Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày: chị và anh Đinh Văn S xây dựng gia đình vào năm 2003, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 25/02/2003. Việc hôn nhân của anh chị được tiến hành trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, xảy ra bạo lực gia đình, cụ thể năm 2014 anh S đánh chị bị tH tích (khâu 07 mũi ở vùng đầu), năm 2017 anh S đánh chị bị tH tích (khâu 02 mũi ở vũng mũi). Vợ chồng sống mỗi người mỗi nơi từ năm 2014 cho đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh S.

Về con chung: có 02 con chung tên là Đinh Thị Y, sinh ngày 22/12/2000 và Đinh Văn L, sinh ngày 27/3/2003. Hiện nay, các con đã thành niên, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Văn S đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Đinh Văn S; 02 con chung tên là Đinh Thị Y, sinh ngày 22/12/2000 và Đinh Văn L, sinh ngày 27/3/2003 đã thành niên, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: chị Đinh Thị H và anh Đinh Văn S tổ chức xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51 ngày 25/02/2003. Ngày 16/12/2021, nguyên đơn chị Đinh Thị H nộp đơn khởi kiện về tranh chấp ly hôn với anh Đinh Văn S, phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 28, điều 186, điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đinh Văn S có nơi cư trú tại thôn L, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điều 35, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị H và anh Đinh Văn S kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 8 và điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xảy ra bạo lực gia đình, vợ chồng không có trách nhiệm với nhau. Trong thời gian qua vợ chồng không thể hàn gắn lại với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người sống mỗi nơi từ năm 2014 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tiến hành hòa giải nhưng anh S

vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh S không quan tâm chăm sóc gia đình, bỏ mặc vợ con, không có nguyện vọng hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị H.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân xác định chị H và anh S thường xuyên cãi vã, anh S có bạo lực gia đình với chị H, không có trách nhiệm với vợ con. Anh S và chị H không còn chung sống với nhau, mỗi người sống mỗi nơi từ năm 2014 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị H đối với anh Đinh Văn S là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: chị H và anh S có 02 con chung tên là Đinh Thị Y, sinh ngày 22/12/2000 và Đinh Văn L, sinh ngày 27/3/2003. Hiện nay, các con đã thành niên, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Đinh Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị H, sinh năm 1980 được ly hôn với anh Đinh Văn S, sinh năm 1979.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51 ngày 25/02/2003 của UBND thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật).

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Đinh Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005026 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/5/2022). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- UBND thị trấn Trà My, Bắc Trà My;
- Phòng Tư pháp huyện Bắc Trà My;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Thủy **Nguyễn Tuấn Sơn** **Lê Thanh Hải**